

Số: *MM* /CTN1-KH

Vĩnh Yên, ngày *04* tháng *4* năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Số 1 Vĩnh Phúc
Năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Số 1 Vĩnh Phúc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500155742, do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp, đăng ký lần đầu ngày 03/08/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 15/01/2019.
- Vốn điều lệ: 111.686.760.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 122.884.382.415 đồng (căn cứ theo khoản mục vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán).
- Địa chỉ: Số 14 Lý Bôn, Phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Số điện thoại: 0211 3861 229
- Số fax: 0211 3860 493
- Website: www.vinhphucwater.com.vn
- Mã cổ phiếu: VPW

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần cấp thoát nước số 1 Vĩnh Phúc, tiền thân là Nhà máy nước Vĩnh Yên được thành lập vào năm 1963 nhằm cung cấp nước sạch cho nhân dân thị xã Vĩnh Yên với công suất 1.700m³/ngàyđêm.
- Ngày 24/03/1995, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 437/QĐ-UB đổi tên Nhà máy nước Vĩnh Yên thành Công ty cấp nước Vĩnh Yên với công suất 4.000 m³/ngàyđêm.
- Ngày 23/09/1999, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 2489/QĐ-UB đổi tên Công ty cấp nước Vĩnh Yên thành Công ty cấp thoát nước & môi trường số 1 Vĩnh Phúc. Đồng thời, UBND tỉnh Vĩnh Phúc quyết định nâng công suất hoạt động của hệ thống cấp nước Vĩnh Yên

lên 16.000m³/ngàyđêm. Công ty được tiếp nhận lại và cải tạo hệ thống cấp nước cho khu Tam Đào với công suất 2.600m³/ngàyđêm. Tổng công suất hoạt động giai đoạn này là 18.600m³/ngàyđêm.

- Năm 2007, Công ty đầu tư nâng công suất hệ thống cấp nước Vĩnh Yên từ 16.000m³/ngàyđêm lên 20.000m³/ngàyđêm.
- Năm 2008, Công ty tiếp tục nhận bàn giao hệ thống cấp nước huyện Yên Lạc công suất 3.000m³/ngàyđêm; hệ thống cấp nước huyện Lập Thạch công suất 2.000m³/ngàyđêm.
- Ngày 22/09/2008, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 3421/QĐ-CT về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty cấp thoát nước và môi trường số 1 Vĩnh Phúc.
- Năm 2009, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 2224/QĐ-CT ngày 20/07/2009 về việc chuyển Công ty cấp thoát nước và môi trường số 1 Vĩnh Phúc thành công ty cổ phần với số vốn điều lệ là 68.255.000.000 đồng. Ngày 03/08/2009, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500155742 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 03/08/2009.
- Năm 2010, Công ty góp vốn đầu tư hệ thống cấp nước cho các khu công nghiệp huyện Tam Dương với công suất 20.000 m³/ngàyđêm.
- Năm 2011, Công ty tăng vốn điều lệ lên 94.441.500.000 đồng do ngân sách nhà nước cấp vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho dự án công trình tuyến ống cấp nước DN315 cho Khu Công nghiệp Bình Xuyên II (giai đoạn 1) năm 2010.
- Năm 2016, Công ty tăng vốn điều lệ lên 111.686.760.000 đồng do tăng vốn ngân sách nhà nước cấp cho các công trình do Công ty làm chủ đầu tư và nhận bàn giao tài sản Nhà máy nước Lập Thạch.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và phân phối nước sạch.
- Quản lý, khai thác và xử lý nước thải, xử lý chất thải đô thị
- Tư vấn thiết kế công trình cấp, thoát nước.
- Xây lắp công trình cấp thoát nước, lắp đặt và sửa chữa đường ống cấp thoát nước.
- Xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp.
- Thi công các công trình đường dây điện đến 35KV và trạm biến áp đến 560KVA.
- Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật
- Mua bán vật tư thiết bị ngành nước, điện và xây dựng.
- Sản xuất và mua bán nước lọc tinh khiết đóng chai.

- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, du lịch, thương mại.
- Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng, thiết bị phá dỡ có kèm theo người điều khiển.
- Cho thuê địa điểm làm văn phòng, cửa hàng, kho bãi.

3.2. Địa bàn kinh doanh

Công ty chủ yếu hoạt động kinh doanh tập trung tại địa bàn Tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị.

Công ty có mô hình tổ chức quản lý theo điểm a, Khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020.

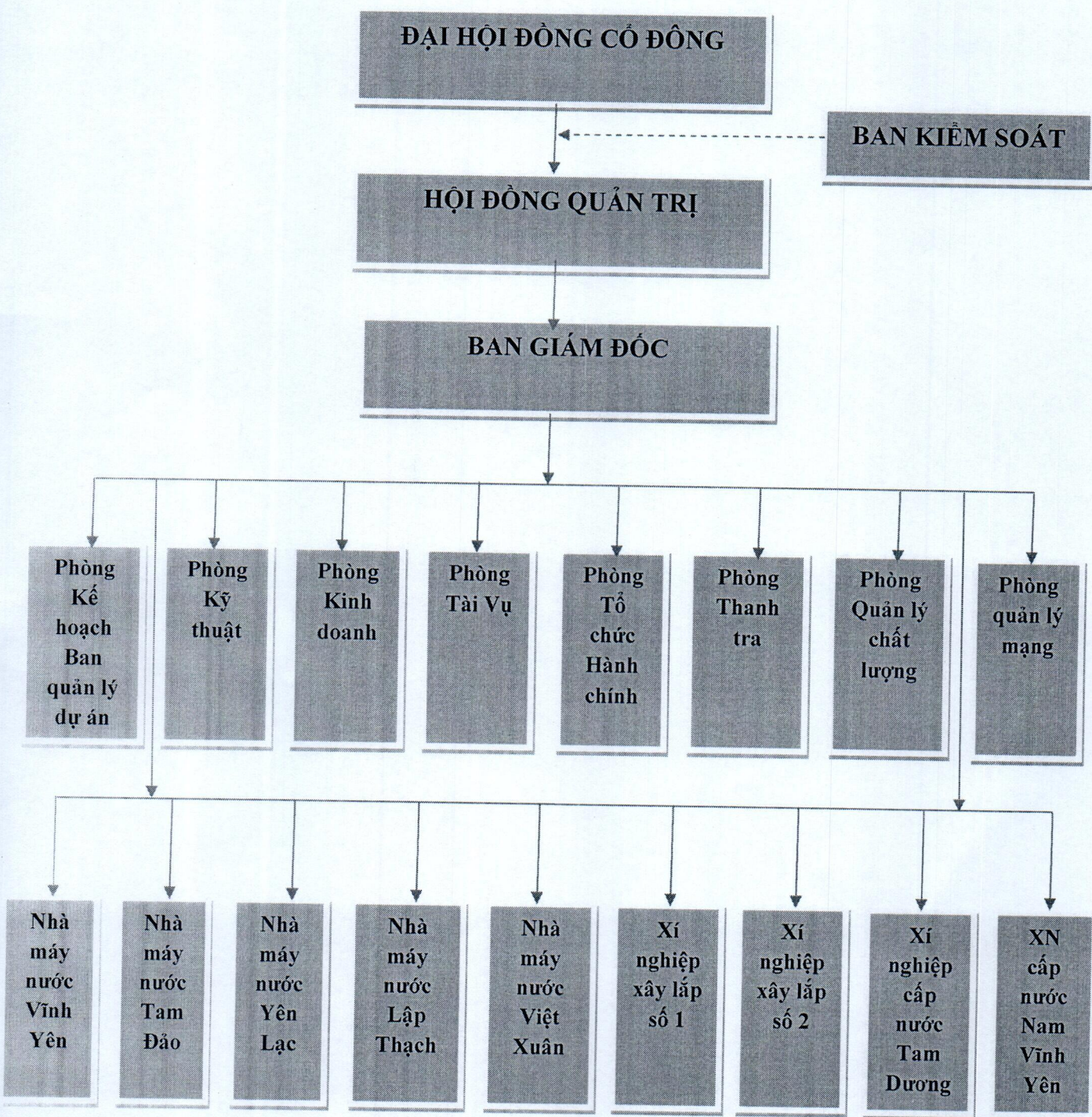
4.1.1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Lĩnh vực phụ trách tại Công ty
1	Đỗ Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	Chỉ đạo chung mọi hoạt động của Công ty;
2	Nguyễn Văn Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	Chỉ đạo phụ trách các phòng ban đơn vị: TC-HC, Tài vụ, Quản lý chất lượng, nhà máy Vĩnh Yên;
3	Trần Duy Thập	Thành viên HĐQT	Chỉ đạo phụ trách các phòng ban đơn vị: Kinh doanh, Quản lý mạng, nhà máy Việt Xuân, Tam Đảo, Lập Thạch, XN Nam Vĩnh Yên, XN cấp nước Tam Dương - Tam Đảo.
4	Lê Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT	Chỉ đạo phụ trách các phòng ban đơn vị: Kế hoạch, Thanh tra, XN xây lắp số 1, số 2, Nhà máy Yên Lạc.
5	Ninh Duy Giang	Thành viên HĐQT	Trưởng phòng kinh doanh

4.1.2. Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Quách Việt Hùng	Trưởng ban	Kỹ sư xây dựng
2	Nguyễn Thị Thúy	Thành viên	Cử nhân kinh tế
3	Vũ Xuân Phương	Thành viên	Kỹ sư xây dựng

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.



4.3. Các công ty con, công ty liên kết, tham gia góp vốn

Công ty liên kết: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cấp nước Vĩnh Phúc

- Địa chỉ: Khu 3, thôn Quang Trung, xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, xử lý và cung cấp nước

- Vốn điều lệ: 65.000.000.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ đồng)
- Công ty cổ phần cấp thoát nước số 1 Vĩnh Phúc là cổ đông lớn với cổ phần góp 29,23% vốn điều lệ tương ứng với số tiền là : 19.000.000.000 đồng (Mười chín tỷ đồng).

5. Định hướng phát triển:

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Từng bước phát triển hoạt động kinh doanh trên cơ sở đảm bảo an toàn và có hiệu quả. Đảm bảo cân bằng và phát triển nguồn vốn, hàng năm kinh doanh có lợi nhuận.

b) Chiến lược phát triển chung và dài hạn

- Hoàn thành dự án Hệ thống cấp nước KCN Thăng Long Vĩnh Phúc giai đoạn 2;
- Hoàn thành dự án Tuyến ống cấp DN400 Gia Khánh- Bá Thiện;
- Hoàn thành công trình nâng cấp tuyến ống Dn280 cấp nước khu công nghiệp Bá Thiện I - huyện Bình Xuyên;
- Di chuyển trạm biến áp và đường dây điện TBTA Đạo Tú;
- Xây dựng nhà điều hành Xí nghiệp Tam Dương - Tam Đảo;
- Thi công tuyến ống Dn315 Quảng trường Hồ Chí Minh;
- Thay thế các tuyến ống cấp 3 kém chất lượng tại các địa phương: Thành phố Vĩnh Yên; Huyện Tam Dương; Bình Xuyên; Lập Thạch; Yên Lạc; Vĩnh Tường; Tam Đảo;
- Tham gia đầu tư các dự án công trình cấp nước sạch nông thôn theo chỉ đạo của UBND tỉnh;
- Phát triển được 1.950 khách hàng mới;
- Tăng cường công tác chống thất thoát với tỷ lệ thất thoát nước thấp $\leq 14,5\%$.

c) Các mục tiêu phát triển bền vững

- Tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp;
- Tham gia các chương trình hỗ trợ, đóng góp tài chính cho các hoạt động xã hội, gắn kết sự thành công của Công ty và sự chia sẻ với xã hội, cộng đồng.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro về luật pháp: Rủi ro về chính sách vĩ mô của Nhà nước thay đổi dẫn tới định hướng phát triển, mở rộng của Công ty có thể gặp một số khó khăn. Đồng thời, hệ thống pháp luật kinh doanh nói chung còn thiếu đồng bộ, cơ sở pháp lý cho các hoạt động trong lĩnh vực.
- Rủi ro do thay đổi tỷ giá ngoại tệ: Việc điều chỉnh chênh lệch tỷ giá ngoại tệ đồng USD sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, vì hiện nay một phần lớn giá trị tài sản của Công ty được đầu tư bằng nguồn vốn vay ODA.

- Rủi ro thất thoát nước: Có thể xảy ra do hệ thống đường ống gặp trục trặc hoặc do tổ chức, các nhân thi công công trình làm bể đường ống cấp nước. Nguy cơ này làm cho việc cung cấp nước không được liên tục, lưu lượng, áp lực và chất lượng nước không được đảm bảo, đòi hỏi Công ty phải áp dụng các biện pháp nhằm sửa chữa, nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại, song song với việc siết chặt quản lý cán bộ, công nhân viên và các cá nhân, tổ chức có liên quan trong quá trình đưa nước vào sử dụng.

- Rủi ro biến động giá cả: Đặc thù của ngành cấp nước là ngành dịch vụ công cộng chịu sự kiểm soát của Nhà nước. Các doanh nghiệp hoạt động trong ngành nghề này cần phải tuân thủ các quy định của pháp luật về khai thác, sản xuất và cung cấp nước. Hơn nữa, giá bán nước luôn được Nhà nước ấn định để hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và đối tượng sử dụng nước. Để đảm bảo lợi ích chung, Nhà nước ban hành ra các khung giá nước áp dụng cho các khu vực và các đối tượng khác nhau, chính vì thế mà giá bán nước đôi lúc chưa được điều chỉnh kịp thời so với tình hình giá cả chung, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Công ty.

- Rủi ro gia tăng chi phí sản xuất: Nhìn chung, chất lượng nguồn nước ngày càng có xu hướng giảm sút do ảnh hưởng của quá trình công nghiệp hóa cũng như ảnh hưởng chất thải sinh hoạt do ý thức của người dân về môi trường chưa cao, tại một số khu vực công nghiệp phát triển nhanh, nguồn nước ngầm cũng đã xuất hiện dấu hiệu ô nhiễm, do đó làm tăng chi phí xử lý nước ngày càng cao, ảnh hưởng đến giá thành sản xuất nước.

- Rủi ro do nhiều hộ khách hàng còn sử dụng nước ngầm, một số doanh nghiệp còn khoan giếng ngầm một cách không minh bạch.

- Rủi ro khác: Ngoài các rủi ro trên, Công ty còn chịu các rủi ro khác như thiên tai, dịch covid-19, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022		
		Thực hiện	Kế hoạch	%TH/KH
1	Tổng Doanh thu (trđ)	210.687,7	191.202,4	110,2
2	Tổng chi phí (trđ)	199.367,3	183.998,0	108,0
3	Nộp ngân sách (trđ)	16.293,4	15.743,9	103,0

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022		
		Thực hiện	Kế hoạch	%TH/KH
4	Lao động bình quân (người)	243	250	97,0
5	Sản lượng nước sản xuất (1.000m ³)	18.889,5	19.021,5	99,0
6	Sản lượng nước tiêu thụ (1.000m ³)	16.433,5	16.263,4	101,0
7	Tỷ lệ thất thoát (%)	13	14,5	90,0
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN (trđ)	9.169,5	7.004,3	130,0

- Trong năm 2022, Công ty không có thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp. Tổng doanh thu đạt: 210.687,7 triệu đồng, vượt 110% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra từ đầu năm; lợi nhuận sau thuế đạt 9.169,5 triệu đồng, vượt 130% so với kế hoạch. Mức tăng trưởng này có được do tăng doanh thu từ hai hoạt động chính của Công ty (sản xuất nước sạch và xây lắp) đặc biệt là hoạt động sản xuất nước sạch với mức doanh thu đạt 191.267,8 tỷ đồng, tăng 110% so với năm 2021.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách nhân sự Ban điều hành trong năm 2022:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ năm giữ (%)
1	Nguyễn Văn Khánh	Tổng giám đốc	Thạc sỹ môi trường, Kỹ sư cấp thoát nước	20.600	0,18%
2	Lê Thị Kim Thanh	Phó Tổng giám đốc	Thạc sỹ QTKD, Cử nhân kinh tế	25.400	0,23%
3	Trần Duy Thập	Phó Tổng giám đốc	Cử nhân kinh tế	5.000	0,04%
4	Bùi Thị Thúy Ngọc	Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế	9.200	0,08%

Tóm tắt lý lịch Ban điều hành	Thông tin
<p>a. Ông Nguyễn Văn Khánh</p> <p>+ Giới tính:</p> <p>+ Ngày tháng năm sinh:</p> <p>+ Quốc tịch:</p> <p>+ Chức vụ công tác tại công ty:</p> <p>+ Chức vụ công tác tại tổ chức khác:</p> <p>+ Số cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu cá nhân:</p> <p>+ Đại diện sở hữu:</p>	<p>Nam</p> <p>19/12/1976</p> <p>Việt Nam</p> <p>Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT</p> <p>Không có</p> <p>20.600 cổ phần, chiếm 0,18% vốn điều lệ</p> <p>2.701.444 cổ phần, chiếm 24,19% vốn điều lệ</p>
<p>b. Bà Lê Thị Kim Thanh</p> <p>+ Giới tính:</p> <p>+ Ngày tháng năm sinh:</p> <p>+ Quốc tịch:</p> <p>+ Chức vụ công tác tại công ty:</p> <p>+ Chức vụ công tác tại tổ chức khác:</p> <p>+ Số cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu cá nhân:</p> <p>+ Đại diện sở hữu:</p>	<p>Nữ</p> <p>02/11/1973</p> <p>Việt Nam</p> <p>Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc</p> <p>Đại diện phần vốn góp tại Công ty CP đầu tư xây dựng cấp nước Vĩnh Phúc (Giữ chức vụ Giám đốc)</p> <p>25.400 cổ phần, chiếm 0,23% vốn điều lệ</p> <p>1.080.578 cổ phần, chiếm 9,68% vốn điều lệ</p>
<p>c. Ông Trần Duy Thập</p> <p>+ Giới tính:</p> <p>+ Ngày tháng năm sinh:</p> <p>+ Quốc tịch:</p> <p>+ Chức vụ công tác tại công ty:</p> <p>+ Chức vụ công tác tại tổ chức khác:</p> <p>+ Số cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu cá nhân:</p> <p>+ Đại diện sở hữu:</p>	<p>Nam</p> <p>30/8/1964</p> <p>Việt Nam</p> <p>Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch công đoàn</p> <p>Không có</p> <p>5.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ</p> <p>1.620.866 cổ phần, chiếm 14,51% vốn điều lệ</p>
<p>d. Bà Bùi Thị Thúy Ngọc</p> <p>+ Giới tính:</p> <p>+ Ngày tháng năm sinh:</p> <p>+ Quốc tịch:</p> <p>+ Chức vụ công tác tại công ty:</p> <p>+ Chức vụ công tác tại tổ chức khác:</p> <p>+ Số cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu:</p> <p>+ Đại diện sở hữu:</p>	<p>Nữ</p> <p>24/7/1975</p> <p>Việt Nam</p> <p>Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng</p> <p>Không có</p> <p>9.200 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ</p> <p>1.620.866 cổ phần, chiếm 14,51% vốn điều lệ</p>

- Những thay đổi trong ban điều hành: Ngày 14/6/2022, Công ty bổ nhiệm lại ông Trần Duy Thập giữ chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần cấp thoát nước số 1 Vĩnh Phúc kể từ ngày 14/6/2022 đến ngày 30/11/2025.

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

+ Tổng số lao động bình quân năm 2022: 243 người.

+ Thu nhập bình quân năm 2022 đạt: 10,8 triệu đồng/người/ tháng

+ Công ty thực hiện việc ký kết Hợp đồng lao động với người lao động, duy trì được việc làm và thu nhập của người lao động, bảo đảm các chế độ đối với người lao động như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hộ lao động, các quyền của người lao động tham gia các tổ chức đoàn thể, xã hội. Hàng năm kết hợp với công đoàn tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

- Đầu tư vào công ty liên kết: Công ty CP Đầu tư Xây dựng cấp nước Vĩnh Phúc

- Tổng giá trị đầu tư: 19.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu: 29,23%

3.2. Tình hình thực hiện các dự án

Trong năm Công ty tập trung tổ chức thực hiện đầu tư mở rộng phạm vi hoạt động, đầu tư xong các công trình bằng nguồn vốn của Công ty và vay Ngân hàng thương mại:

- Dự án Hệ thống cấp nước KCN Thăng Long Vĩnh Phúc - giai đoạn 2;

- Dự án Tuyến ống cấp DN400 Gia Khánh- Bá Thiện;

- Công trình nâng cấp tuyến ống Dn280 cấp nước khu công nghiệp Bá Thiện I - huyện Bình Xuyên.

- Di chuyển trạm biến áp và đường dây điện TBTA Đạo Tú;

- Thay thế các tuyến ống cấp 3 kém chất lượng tại các địa phương: Thành phố Vĩnh Yên; Huyện Tam Dương; Bình Xuyên; Lập Thạch; Yên Lạc; Vĩnh Tường; Tam Đảo;

- Phát triển được 2.105 khách hàng mới;

- Tăng cường công tác chống thất thoát với tỷ lệ thất thoát nước thấp 13%.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết

- **Công ty liên kết:** Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng cấp nước Vĩnh Phúc có vốn điều lệ 65.000.000.000 VND - thực hiện dự án cấp nước cho Khu công nghiệp Tam Dương, Công ty góp là 29,23% vốn điều lệ. Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng cấp nước Vĩnh Phúc hoạt động có lãi sau thuế là 6,151 tỷ đồng và không có lỗ lũy kế tại thời điểm 31/12/2022.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu (Triệu VND)	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	928.714	999.850	7,66%
2	Doanh thu thuần	184.639	205.657	11,38%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.074	10.262	102,23%
4	Lợi nhuận khác	1.710	1.059	-38,09%
5	Lợi nhuận trước thuế	6.784	11.320	66,86%
6	Lợi nhuận sau thuế	5.703	9.170	60,79%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	50,02%	Dự kiến 42%	-

Nguồn: BCTC năm 2022 của CTCP Cấp thoát nước số 1 Vĩnh Phúc đã được kiểm toán

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1	Khả năng thanh toán		
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,80	1,57
-	Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2,41	1,40
2	Cơ cấu vốn		
-	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	87,14%	87,71%
-	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	677,73%	713,65%
3	Năng lực hoạt động		
-	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	10,76	10,97
-	Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,20	0,21
4	Khả năng sinh lời		
-	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,09%	4,46%

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu BQ	4,79%	7,57%
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	0,62%	0,95%
-	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	2,75%	4,99%

5. Cơ cấu cổ đông, cơ cấu vốn đầu tư của chủ sở hữu vốn Nhà nước tính đến thời điểm 31/12/2022:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 11.168.676 cổ phiếu
- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 11.168.676 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Theo loại hình sở hữu				
1	CĐ nhà nước	1	10.805.694	96,75%
2	CĐ là tổ chức	1	4.467	0,04%
3	CĐ là cá nhân	147	358.515	3,21%
Theo tỷ lệ sở hữu				
1	CĐ lớn	1	10.805.694	96,75%
2	CĐ khác	148	362.982	3,25%
Cổ đông trong nước và Cổ đông nước ngoài				
1	Cổ đông trong nước	149	11.168.676	100%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
	Tổng cộng	149	11.168.676	100%

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: Công ty đang thực hiện giải trình, bổ sung hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài với Ủy Ban chứng khoán Nhà nước.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2022, Công ty không thực hiện đợt tăng vốn cổ phần nào.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2022, Công ty không tiến hành đợt mua/bán cổ phiếu quỹ nào.

e) Các chứng khoán khác:

Trong năm 2022, Công ty không có chứng khoán nào khác đang lưu hành.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp: Không
- Tổng phát thải khí nhà kính gián tiếp: Bao gồm khí thải do hệ thống máy lạnh Tòa nhà hoạt động
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất nước sạch và xây lắp vì thế nguyên vật liệu của Công ty là ống cấp thoát nước và phụ tùng đi kèm để thi công và mua các vật tư thiết bị như bơm, van, hệ thống điều khiển tự động ...

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

Nguồn nguyên vật liệu của Công ty không có tác hại với môi trường và không tái chế được.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty tiêu thụ trực tiếp năng lượng điện cho chiếu sáng và máy móc thiết bị văn phòng. Đối với các Công trường thi công, công ty tiêu thụ năng lượng điện cho mục đích chiếu sáng và hoạt động cho máy móc thiết bị trên công trường.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không

Trong năm 2022, Công ty đã tiêu thụ tổng cộng 6.403.226kw điện

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nước do Công ty tự cung cấp

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2022 Công ty không bị vi phạm pháp luật và các quy định về môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- Người lao động được hưởng chính sách Đào tạo tại chỗ;
- Người lao động tự đào tạo;
- Thu nhập bình quân: 10,8 triệu đồng/người/tháng.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương:

Trong năm, Công ty đã tích cực tham gia các chương trình xã hội như: Ủng hộ quỹ vì người nghèo; Quỹ phòng chống lụt bão....

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Sản lượng nước sạch tiêu thụ: đạt 101% so với kế hoạch; tăng 7% so với năm trước.
- Tổng doanh thu: tăng 10,2% so với năm trước.
- Tổng lợi nhuận sau thuế: đạt 9.169 triệu đồng.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản (tại thời điểm 31/12/2022): 999.850,1 triệu đồng

Trong đó:

- + Tài sản ngắn hạn: 128.368,7 triệu đồng
- + Tài sản dài hạn: 871.481,3 triệu đồng
- Tổng nguồn vốn: 999.850,1 triệu đồng

Trong đó:

- + Nợ phải trả: 876.965,7 triệu đồng
- + Nguồn vốn chủ sở hữu: 122.884,3 triệu đồng

Đánh giá:

a) Về tài sản:

- Tài sản dài hạn: 871.481,3 triệu đồng (87,16% Tổng tài sản)

Trong đó:

- + TSCĐ và đầu tư xây dựng: 826.630 triệu đồng.
- + Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: 19.000 triệu đồng.
- Tài sản ngắn hạn: 128.368,7 triệu đồng (12,84% Tổng tài sản)

Trong đó:

- + Các khoản phải thu ngắn hạn: 21.235,2 triệu đồng
- + Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn: 66.150,7 triệu đồng

b) Về nguồn vốn:

- Nguồn vốn chủ sở hữu: 122.884,3 triệu đồng (12,29% nguồn vốn)

- Nợ phải trả: 876.965,7 triệu đồng (87,71% nguồn vốn)

Công ty hoạt động chủ yếu bằng nguồn vốn vay 87,71% tổng nguồn vốn; nguồn vốn chủ sở hữu chiếm 12,29%. Trong đó nợ dài hạn chiếm 90,67% trong cơ cấu nợ vay và nợ thuê tài chính dài hạn còn phải trả là 37.075 triệu đồng; Phải trả dài hạn khác là 758.051 triệu đồng.

Công ty có khả năng về nguồn vốn và tài chính bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại cũng như trong tương lai.

c) Về công nợ:

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 21.235,2 triệu đồng

- Các khoản phải trả: 876.965,7 triệu đồng

Trong đó:

+ Nợ ngắn hạn: 81.839,06 triệu đồng

+ Nợ dài hạn: 795.126,6 triệu đồng

Các khoản nợ phải thu bằng 16,54% tài sản ngắn hạn, nợ phải trả bằng 87,71% nguồn vốn.

Công ty không có nợ quá hạn, các khoản nợ phải trả đều có khả năng thanh toán, các khoản nợ phải thu không phát sinh nợ khó đòi (có khả năng thu hồi).

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Các khoản nợ phải trả hiện tại của Công ty đều có khả năng thanh toán và không có biến động lớn trong năm.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Các khoản nợ phải trả, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái và lãi vay không có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: không có thay đổi trong năm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

+ Giữ ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm chính cung cấp nước sạch, thi công lắp đặt các công trình cấp thoát nước.

+ Mở rộng địa bàn kinh doanh: Cung cấp nước sạch cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Tập trung khai thác nguồn nước mặt, đảm bảo ổn định nguồn nước thô, đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng.

+ Nghiên cứu áp dụng những tiến bộ khoa học phục vụ cho sản xuất.

5. Giải trình của Công ty đối với ý kiến kiểm toán:

Theo Báo cáo tài chính năm 2022, Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ được trình bày:

“Nhu đã trình bày tại Thuyết minh số 11 - Tài sản cố định hữu hình, Công ty đã ghi nhận một phần tài sản cố định hữu hình của Dự án Mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Vĩnh Yên với nguyên giá khoảng 699 tỷ đồng và khấu hao lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 khoảng 61 tỷ đồng. Trong năm 2022, Công ty đã dừng trích khấu hao với các tài sản của Dự án, đồng thời ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh khoản chênh lệch thu chi từ hoạt động của Dự án theo phương án hoàn trả của Dự án đã được cơ quan có thẩm quyền thông qua. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về cơ sở và giá trị tài sản cố định đã ghi nhận trên báo cáo tài chính, khấu hao lũy kế đã trích đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, nên chúng tôi không thể đánh giá ảnh hưởng đến báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Tại ngày 31/12/2022, lãi vay cho công trình “Lắp đặt hệ thống cấp nước Khu công nghiệp Thăng long Vĩnh Phúc” với giá trị 4.918.791.883 VND đang được ghi nhận trên Tài khoản Chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về cơ sở vốn hóa lãi vay này, nên chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết điều chỉnh số liệu trên báo cáo tài chính liên quan cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 hay không.

Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về cơ sở hạch toán tăng tài sản cố định hữu hình - Nhà máy nước Yên Lạc từ các năm trước, với giá trị 12.430.000.000 VND, tương ứng với khoản phải trả khác dài hạn. Từ năm 2021 về trước, Công ty chưa trích chi phí khấu hao của Nhà máy nước Yên Lạc trong báo cáo tài chính, Công ty bắt đầu khấu hao từ năm 2022. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết điều chỉnh số liệu trên báo cáo tài chính liên quan đến nguyên giá tài sản cố định hữu hình, khấu hao lũy kế, phải trả khác dài hạn và các khoản mục có liên quan trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 hay không.

Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về cơ sở hạch toán tăng tài sản cố định hữu hình và trích khấu hao từ năm 2022 là Công trình Hệ thống cấp nước từ Nhà máy nước Tam Dương đến Khu Danh thắng Tây Thiên, với giá trị 23.022.127.184 VND, tương ứng với khoản phải trả khác dài hạn. Công trình này đã được chủ đầu tư - Sở Xây dựng Vĩnh Phúc nghiệm thu và bàn giao cho Công ty sử dụng từ tháng 09 năm 2018. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết điều chỉnh số liệu

trên báo cáo tài chính liên quan đến nguyên giá tài sản cố định hữu hình, khấu hao lũy kế, phải trả khác dài hạn và các khoản mục có liên quan trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 hay không.”

Công ty giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán như sau:

Năm 2018, doanh nghiệp nhận bàn giao quản lý, vận hành dự án Mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Vĩnh Yên từ Ban quản lý dự án sử dụng vốn vay nước ngoài tỉnh Vĩnh Phúc và chưa xác định nghĩa vụ trả nợ. Hiện nay, việc trả nợ vốn vay thuộc trách nhiệm của chủ Đầu tư (UBND tỉnh Vĩnh Phúc). Đơn vị vận hành và có nghĩa vụ hỗ trợ UBND tỉnh Vĩnh Phúc trả nợ vốn vay ODA bằng lợi nhuận từ dự án, do đó công ty thực hiện tăng tài sản, trích khấu hao và trả nợ theo khả năng phát huy của dự án. Việc tăng tài sản là phù hợp theo quy định tại Thông tư 45/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 về Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Tuy nhiên năm 2021, Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc có tờ trình số 2581/STC-QLGCSTCDN ngày 18/10/2021 về việc đề ra phương án hoàn trả đối với dự án này, sau đó UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã có Văn bản số 9979/UBND-KT2 ngày 10/11/2021 trả lời Sở Tài chính về phương án hoàn trả vốn vay Dự án trên, theo đó UBND tỉnh đồng ý về nguyên tắc giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành để đưa ra phương án thích hợp; Trong phương án tài chính đưa ra tại Tờ trình số 2581/STC-QLGCSTCDN ngày 18/10/2021 bắt đầu hoàn trả với giá trị 26.191 triệu đồng. Do đó doanh nghiệp dừng trích khấu hao tài sản dự án CP2 và chuyển sang chi phí phải trả như văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

Dự án “*Lắp đặt hệ thống cấp nước Khu công nghiệp Thăng long Vĩnh Phúc*” được công ty triển khai từ năm 2016 với tổng dự toán là 49.870.144.000 đồng. Đến tháng 03/2017 đã thực hiện quyết toán giai đoạn 1. Từ thời điểm đó đến nay, số phát sinh 4.918.791.883 đều là tập hợp từ chi phí lãi vay của dự án. Công ty đang thực hiện việc triển khai dự án giai đoạn 02 vào tháng 03 năm 2022 và thời điểm hiện tại chưa quyết toán để tăng vào nguyên giá tài sản.

Doanh nghiệp nhận bàn giao dự án hoàn thành NMN Yên Lạc của UBND huyện Yên Lạc. Tuy nhiên thời điểm 31/12/2022 vẫn chưa có quyết định phê duyệt quyết toán dự án. Căn cứ quy định tại Điều 12 - Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 của Bộ Tài Chính về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan,

tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

“Điều 12. Phạm vi tài sản cố định tính hao mòn, khấu hao:

1. Tài sản cố định hiện có tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp đều phải tính hao mòn, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.”

Các trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 12 không thuộc đối tượng doanh nghiệp. Do đó, đơn vị thực hiện trích khấu hao để theo dõi, quản lý tài sản theo quy định.

Dự án Hệ thống cấp nước từ Nhà máy nước Tam Dương đến khu danh thắng Tây Thiên với giá trị 23.022.127.184 VND được nhận bàn giao từ Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Phúc (Được UBND tỉnh chấp thuận tại văn bản số 4675/UBND-CN2 ngày 27/06/2018). Trong năm 2022, khi Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/06/2022 của Chính Phủ quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch chính thức có hiệu lực, Sở Xây dựng, Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc cũng rà soát và nghiên cứu phương án bàn giao tài sản cho doanh nghiệp và tăng phần vốn nhà nước tại Doanh nghiệp của dự án nêu trên. Qua nghiên cứu, rà soát các quy định liên quan của Luật Tài sản Công và Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 của Bộ Tài Chính về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Công ty thuộc đối tượng quy định thực hiện trích khấu hao các tài sản được nhà nước bàn giao quản lý (Tương tự như dự án cấp nước huyện Yên Lạc).

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):

Công ty đã đảm bảo và thực hiện đầy đủ các trách nhiệm liên quan đến chỉ tiêu môi trường

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty đã đảm bảo và thực hiện đầy đủ các trách nhiệm liên quan đến vấn đề người lao động

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty đã đảm bảo và thực hiện đầy đủ các trách nhiệm liên quan đối với cộng đồng địa phương

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

1.1. Về sản xuất kinh doanh: các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra đều hoàn thành tăng trưởng và phát triển, mở rộng được thị trường, tăng được sản lượng, bảo đảm việc làm, đời sống, thu nhập người lao động.

1.2. Về tình hình tài chính và quản lý, sử dụng vốn, tài sản: Công ty đã quản lý, sử dụng vốn, tài sản phục vụ hoạt động SXKD có hiệu quả, bảo đảm và phát triển vốn của cổ đông; cơ cấu vốn, tài sản hợp lý. Song hiệu quả kinh doanh nhìn chung mới ở mức trung bình, nhưng có tiềm năng, khả năng phát triển bền vững và lâu dài.

1.3. Về hoạt động đầu tư và quản lý đầu tư:

- Về đầu tư góp vốn cổ phần, cổ phiếu tại các công ty liên kết là đúng hướng, tập trung chủ yếu cho việc phát triển kinh doanh có hiệu quả cả về kinh tế và phát triển thị trường.

- Quản lý tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đúng với các quy định, chế độ về quản lý đầu tư, đấu thầu của Nhà nước.

1.4. Về trách nhiệm môi trường xã hội: Công ty đã đảm bảo và thực hiện đầy đủ các trách nhiệm liên quan đối với môi trường xã hội

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT, theo đúng chức năng và nhiệm vụ quyền hạn đồng thời có sự phối hợp, quan hệ tốt với HĐQT. Ban Tổng giám đốc đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời điều hành những vấn đề phát sinh trong quản lý. Tổ chức và thực hiện các giải pháp để hoàn thành kế hoạch và quản lý sử dụng vốn, tài sản Công ty phục vụ SXKD và đầu tư.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1- Kế hoạch SXKD và tài chính năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	45.098,3
-	Giá trị sản xuất nước sạch	Triệu đồng	28.898,3
-	Giá trị xây lắp	Triệu đồng	16.200,0
2	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	214.003,9
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	17.015,3
4	Lao động bình quân	Người	260
5	Sản lượng nước sản xuất	1000m ³	19.265,5
6	Sản lượng nước tiêu thụ	1000m ³	16.954,6
7	Tỷ lệ thất thoát	%	12%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	9.545,6

3.2 - Kế hoạch năm 2023: Thực hiện đầu tư các dự án, cụ thể:

- Hoàn thành hệ thống cấp nước KCN Thăng Long Vĩnh Phúc - giai đoạn 2
- Lắp đặt đường ống Dn225 cấp nước cho Công ty TNHH BHFEX VINA - KCN Khai Quang;
- Tuyến ống Dn315 Quảng trường Hồ Chí Minh;
- Cải tạo, thay thế các tuyến ống cấp 3 trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên;
- Cải tạo sửa chữa, mua sắm thiết bị làm việc trụ sở làm việc Công ty;
- Xây mới nhà điều hành XN cấp nước Tam Dương - Tam Đảo;
- Cải tạo trạm bơm Hợp Thịnh; Trạm xử Lý Ngõ Quyền NMN Vĩnh Yên.
- Xây dựng hệ thống quan trắc NMN Vĩnh Yên;
- Cải tạo và nâng công suất nhà máy nước Tam Đảo;
- Cải tạo nhà điều hành nhà máy nước Tam Đảo;
- Xây dựng hệ thống cấp nước xã Tân Lập, huyện Sông Lô;
- Mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước tại các huyện: Vĩnh Tường, Yên Lạc, Tam Dương, Bình Xuyên, Tam Đảo;
- Cải tạo nhà máy nước Việt Xuân giai đoạn 1;
- Nâng công suất nhà máy nước Việt Xuân giai đoạn 2.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh quản lý đang nắm giữ tại công ty khác	Số cổ phần nắm giữ cá nhân (CP)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Đỗ Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT		8.400	0,08%
2	Nguyễn Văn Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT		20.600	0,18%
3	Trần Duy Thập	Thành viên HĐQT		5.000	0,04%
4	Lê Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT, Thư ký	Đại diện phần vốn góp tại Công ty CP đầu tư xây dựng cấp nước Vĩnh Phúc (Chức vụ Giám đốc)	25.400	0,23%
5	Ninh Duy Giang	Thành viên HĐQT		5.600	0,05%

- Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có
- HĐQT đã tổ chức họp thường kỳ hàng quý. Những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty đều được Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc báo cáo HĐQT xem xét quyết định.
- Số lượng cuộc họp, nội dung kết quả cuộc họp được trình bày chi tiết tại Báo cáo quản trị công ty năm 2022.
- Các cuộc họp HĐQT đều được trao đổi, bàn bạc dân chủ, thẳng thắn và có Biên bản, Nghị quyết cuộc họp.
- Các thành viên HĐQT về cơ bản được thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của Công ty. Quan hệ giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc là quan hệ hợp tác trên cơ sở thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc theo quy định của Điều lệ Công ty CP cấp thoát nước số 1 Vĩnh Phúc.
- HĐQT đã xây dựng Chương trình, Kế hoạch công tác, Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT và các thành viên trong Ban Giám đốc điều hành, xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT.
- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có
- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có

2. Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Quách Việt Hùng	Trưởng ban	Kỹ sư xây dựng	1.500	0.01%
2	Nguyễn Thị Thúy	Thành viên	Cử nhân kinh tế	2.500	0.02%
3	Vũ Xuân Phương	Thành viên	Kỹ sư xây dựng	1.900	0.01%

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Xem xét tính phù hợp trong các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc; Định kỳ kiểm tra báo cáo tài chính quý, cả năm để đảm bảo phản ánh các báo cáo đó đầy đủ kịp thời;
- Kiểm tra công tác kế toán thống kê và báo cáo tài chính; công tác đầu tư; công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ tài liệu khác;
- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của Ban Giám đốc. Xem xét báo cáo kiểm toán tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán Vaco thực hiện năm 2022;
- Giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi những kiến nghị của kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát năm 2022:

3.1. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty

Giao dịch này đã được Báo cáo tại mục VIII.2 Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022 và đã được công bố thông tin theo quy định.

3.2. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Giao dịch này đã được Báo cáo tại mục VII.2 Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022 và đã được công bố thông tin theo quy định.

3.3. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm 2022:

STT	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Thù lao 2022 (VNĐ)
1	Ông Đỗ Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	736.396.000
2	Ông Nguyễn Văn Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	588.420.400
3	Bà Lê Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT, Thư ký	499.324.500
4	Ông Ninh Duy Giang	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm thành viên BKS và bổ nhiệm thành viên HĐQT ngày 20/04/2022)	286.842.900
5	Bà Bùi Thị Thúy Ngọc	Thành viên HĐQT (đã miễn nhiệm ngày 20/04/2022)	521.214.600
6	Ông Trần Duy Thập	Thành viên HĐQT	544.232.100
7	Ông Quách Việt Hùng	Trưởng BKS (Ngày bắt đầu trở thành thành viên BKS 20/4/2022)	262.747.500
8	Ông Vũ Xuân Phương	Thành viên BKS	245.720.000
9	Bà Nguyễn Thị Thúy	Thành viên BKS	196.448.400
10	Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Thành viên BKS (đã miễn nhiệm thành viên BKS ngày 20/04/2022)	180.295.700

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty trong năm

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 11 - Tài sản cố định hữu hình, Công ty đã ghi nhận một phần tài sản cố định hữu hình của Dự án Mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Vĩnh Yên với nguyên giá khoảng 699 tỷ đồng và khấu hao lũy kế đến ngày 30 tháng 12 năm 2021 khoảng 61 tỷ đồng. Trong năm 2022, Công ty đã dùng trích khấu hao với các tài sản của Dự án, đồng thời ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh khoản chênh lệch thu chi từ hoạt động của Dự án theo phương án hoàn trả của Dự án đã được cơ quan có thẩm quyền thông qua. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về cơ sở và giá trị tài sản cố định đã ghi nhận trên báo cáo tài chính, khấu hao lũy kế đã trích đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, nên chúng tôi không thể đánh giá ảnh hưởng đến báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, trên Tài khoản Chi phí xây dựng cơ bản dở dang có số dư 4.918.791.883 VND, theo Công ty đây là lãi vay cho công trình “Lắp đặt hệ thống cấp nước Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc”. Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về số dư này, nên chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết điều chỉnh số liệu trên báo cáo tài chính liên quan cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 hay không.

Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về cơ sở hạch toán tăng tài sản cố định hữu hình - Nhà máy nước Yên Lạc từ các năm trước, với giá trị 12.430.000.000 VND, tương ứng với khoản phải trả khác dài hạn. Từ năm 2021 về trước, Công ty chưa trích chi phí khấu hao của Nhà máy nước Yên Lạc trong báo cáo tài chính, Công ty bắt đầu khấu hao từ năm 2022. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết điều chỉnh số liệu trên báo cáo tài chính liên quan đến nguyên giá tài sản cố định hữu hình, khấu hao lũy kế, phải trả khác dài hạn và các khoản mục có liên quan trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 hay không.

Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về cơ sở hạch toán tăng tài sản cố định hữu hình và trích khấu hao từ năm 2022 là Công trình Hệ thống cấp nước từ Nhà máy nước Tam Dương đến Khu Danh Thắng Tây Thiên, với giá trị 23.022.127.184 VND, tương ứng với khoản phải trả khác dài hạn. Công trình này đã được chủ đầu tư - Sở Xây dựng Vĩnh Phúc nghiệm thu và bàn giao cho Công ty sử dụng từ tháng 09 năm 2018. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết điều chỉnh số liệu trên báo cáo tài chính liên quan đến nguyên giá tài sản cố định hữu hình, khấu hao lũy kế, phải trả khác dài hạn và các khoản mục có liên quan trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng

ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Vaco đã được Bộ Tài chính công bố danh sách, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 đã được gửi đầy đủ cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

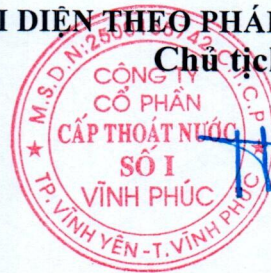
3. Xem toàn văn báo cáo tài chính tại địa chỉ: <http://vinhphucwater.com.vn/>.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu VT, KH.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
Chủ tịch HĐQT



Đỗ Thanh Hải

